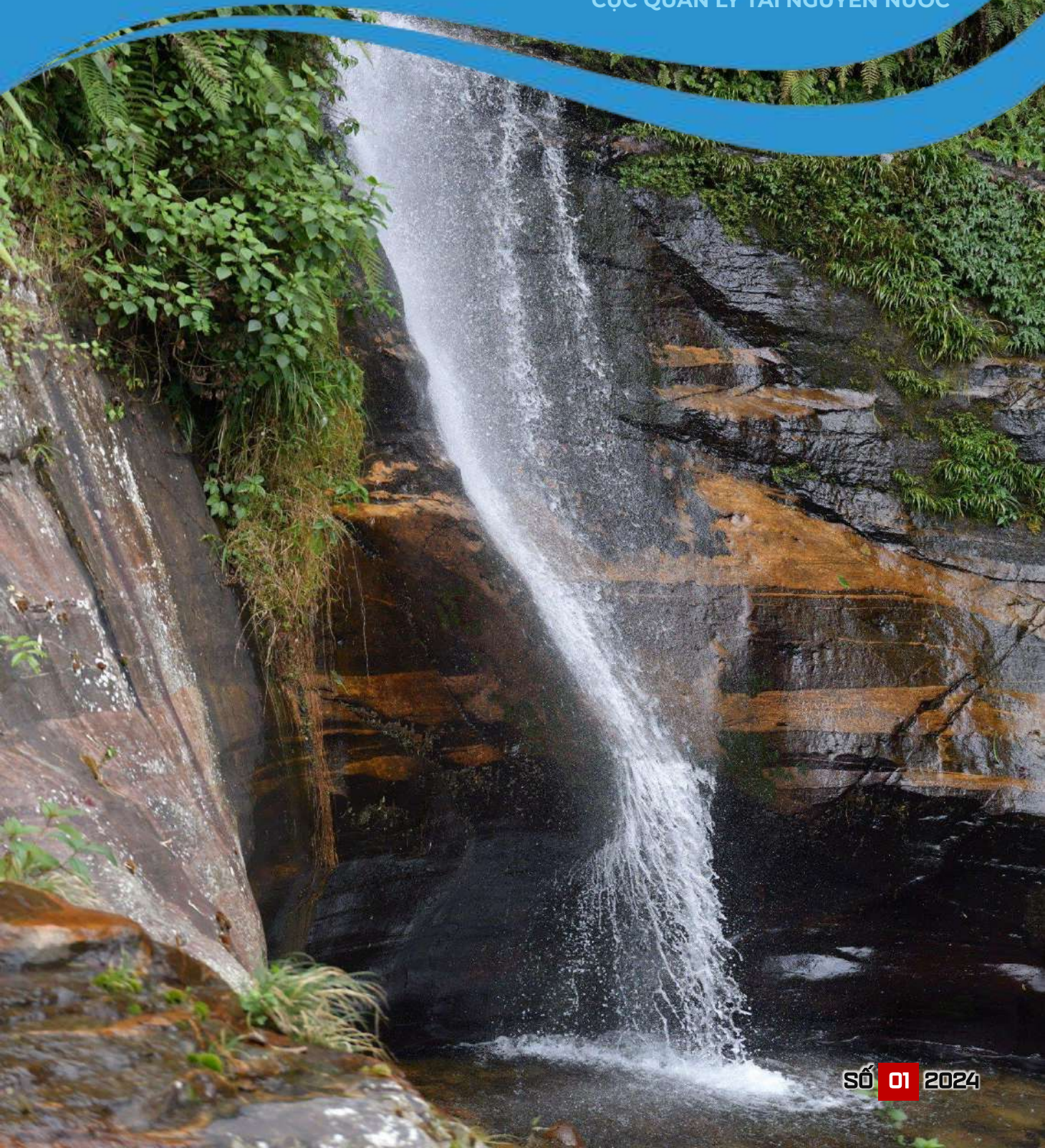




BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 01 2024



Phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 08/1, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký ban hành Quyết định số 21/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông

Phạm vi lập quy hoạch, gồm: toàn bộ diện tích lưu vực sông Hương và vùng phụ cận thuộc địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích 4.648 km² và được phân chia thành 10 (mười) tiểu vùng quy hoạch gồm: đồng bằng Bắc sông Bồ; đồng bằng Nam sông Bồ và Bắc sông Hương; thượng sông Bồ; đồng bằng Nam sông Hương và phụ cận; lưu vực sông Hữu Trạch; lưu vực sông Tả Trạch; Ô Lâu và phụ cận thuộc Thừa Thiên Huế; lưu vực sông Truồi; lưu vực sông Bồ Lu; lưu vực sông A Sáp.

Mục tiêu tổng quát của Quy hoạch là bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông, tích trữ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước một cách công bằng, hợp lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, thám phủ thực vật và đa dạng sinh học.

Bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và tác hại do nước gây ra gắn với phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, di sản, di tích lịch sử văn hóa; có lộ trình phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông và thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng bước thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia trên cơ sở xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin tài nguyên môi trường, các ngành có khai thác, sử dụng nước.

Phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ

Về nội dung Quy hoạch phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ, Quyết định nêu rõ: Thực hiện điều tra, đánh giá, giám sát diễn biến dòng chảy, các biện pháp bảo vệ, phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; đo đạc, cập nhật mặt cắt ngang, dọc sông cần giám sát; nghiên cứu sự biến đổi dòng chảy, lòng dẫn và các tác động đến sự ổn định của lòng, bờ, bãi sông.

Quản lý các hoạt động cải tạo lòng, bờ, bãi sông, xây dựng công trình thủy, khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông, hồ, hành lang bảo vệ nguồn nước không được gây sạt, lở, làm ảnh hưởng xấu đến sự ổn định lòng, bờ, bãi sông, hồ, chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước và giảm thiểu tình trạng hạ thấp mực nước trên các sông, hồ, bảo đảm hoạt động giao thông thủy trên các tuyến đường thủy nội địa phù



hợp với điều kiện nguồn nước.

Các khu vực khai thác cát, sỏi lòng sông ở các đoạn sông có điều kiện địa hình, địa chất kém ổn định phải cách mép bờ khoảng cách an toàn tối thiểu phù hợp với chiều rộng tự nhiên của lòng sông theo quy định;...

Quản lý chặt chẽ các hoạt động khoan nước dưới đất, khoan thăm dò địa chất

Nội dung khác của Quy hoạch là phòng, chống ngập lụt, sụt, lún mặt đất và xâm nhập mặn nước dưới đất.

Cụ thể, việc khai thác nước dưới đất phải bảo đảm không vượt quá ngưỡng khai thác; khai thác nước lợ, nước mặn để sử dụng cho sản xuất, nuôi trồng thủy sản không được gây nhiễm mặn các nguồn nước và làm ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp.

Quản lý việc xây dựng các công trình khai thác nước dưới đất bảo đảm không phát sinh công trình mới trong phạm vi 01 km kể từ biên mặn tại các khu vực giáp ranh với ranh giới mặn tầng chứa nước. Đối với các công trình hiện có nằm trong khu vực giáp ranh này phải có lộ trình giảm lưu lượng khai thác. Việc khai thác nước dưới đất tại các cồn cát, các vùng cát ven biển phải được giám sát chặt chẽ;

Quản lý chặt chẽ các hoạt động khoan nước dưới đất, khoan thăm dò địa chất, thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản, thăm dò khai thác dầu khí, xây dựng công trình ngầm, các hoạt động khoan, đào khác theo quy định về bảo vệ tài nguyên nước.

Việc quản lý, vận hành các cống ngăn mặn, giữ ngọt và các hồ chứa nước, công trình điều tiết dòng chảy phải tuân theo quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm phòng, chống xâm nhập mặn nước mặt, nước dưới đất. ❖

Nguồn: DWRM



Phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mã thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 08/1, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà ký Quyết định số 20/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mã thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi lập quy hoạch gồm toàn bộ diện tích lưu vực sông Mã nằm trong lãnh thổ Việt Nam thuộc địa giới hành chính các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Thanh Hóa và Nghệ An với tổng diện tích 17.653 km² và được phân chia thành 08 tiểu vùng quy hoạch gồm: thượng sông Mã; trung sông Mã; Nam sông Mã - Bắc sông Chu; Bắc sông Mã; lưu vực sông Bưởi; lưu vực sông Âm; thượng sông Chu; Nam sông Chu.

Mục tiêu tổng quát nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông, tích trữ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước một cách công bằng, hợp lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, thảm phủ thực vật và đa dạng sinh học. Bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và tác hại do nước gây ra gắn với phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, di sản, di tích lịch sử văn hóa; có lộ trình phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông và thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng bước thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia trên cơ sở xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin tài nguyên môi trường, các ngành có khai thác, sử dụng nước.

100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung

Cụ thể, Quy hoạch phấn đấu đến năm 2030, 60% các vị trí duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông được giám sát, có lộ trình giám sát tự động, trực tuyến



phù hợp. 100% các nguồn nước liên nước thải, sức chịu tải; 80% công trình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước được giám sát vận hành và kết nối hệ thống theo quy định.

100% hồ, ao có chức năng điều hòa, có giá trị cao về đa dạng sinh học, lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng không được san lấp được công bố và quản lý chặt chẽ. 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung...

Bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Tầm nhìn đến năm 2050, duy trì, phát triển tài nguyên nước, điều hòa, phân phối nguồn nước bảo đảm an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ di sản, di tích lịch sử văn hóa và phù hợp với các điều ước quốc tế, hợp tác song phương liên quan đến tài nguyên nước mà Việt Nam đã tham gia;

Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra. Hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên cơ sở quản trị thông minh;

Phòng, chống sạt, lở bờ sông, suối

có hiệu quả, kiểm soát được cao độ đáy sông, hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông; bố trí lại dân cư ven sông và các biện pháp khác để từng bước nâng cao giá trị cảnh quan ven sông;

Kiểm soát được ngập úng do mưa, lũ thông qua các biện pháp phi công trình, công trình trữ nước tại vùng ngập, vùng trũng...

Nội dung quy hoạch bao gồm: Chức năng nguồn nước; quản lý, điều hòa, phân phối nguồn nước góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước cho các mục đích khai thác, sử dụng và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong vùng quy hoạch; quản lý khai thác, sử dụng nước mặt bảo đảm dòng chảy tối thiểu trên sông; nguồn nước dự phòng cấp cho sinh hoạt tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước; công trình đập, hồ chứa, công trình điều tiết, tích trữ nước, phát triển nguồn nước; phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ...

Về giải pháp thực hiện Quy hoạch, Quyết định nêu rõ, tiếp tục thực hiện giải pháp về pháp luật, chính sách đã được đề ra theo Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và rà soát, nghiên cứu, bổ sung các chính sách đặc thù đối với vùng quy hoạch này (nếu có). ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [3]



Phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 08/1, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký ban hành Quyết định số 22/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi lập quy hoạch gồm lưu vực sông Đồng Nai thuộc địa giới TP HCM và các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đắk Nông, Lâm Đồng. Trong đó, phân chia thành 6 tiểu vùng quy hoạch gồm: thượng lưu sông Đồng Nai, sông Sài Gòn - Thượng Vàm Cỏ, sông Bé, sông La Ngà và các vùng phụ cận ven biển.

Quan điểm của quy hoạch là lấy tài nguyên nước là yếu tố cốt lõi, biến đổi khí hậu và nước biển dâng là xu thế tất yếu phải sống chung và chủ động thích ứng. Trên cơ sở đó, mục tiêu của quy hoạch đến năm 2030 phân phối hợp lý nguồn nước, nhất là các tiểu vùng hạ lưu sông Đồng Nai và các đối tượng khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước mặt dưới đất, kiểm soát được hoạt động xả thải. Ngoài ra, các đơn vị, địa phương liên quan phải phục hồi nguồn nước mặt bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng, phục hồi mực nước dưới đất bị suy giảm quá mức.

Các chỉ tiêu của quy hoạch hướng tới 100% các nguồn nước liên tỉnh được công bố khả năng tiếp nhận nước, sức chịu tải; 80% công trình khai thác, sử dụng nước được giám sát vận hành và kết nối hệ thống; 70% ao hồ kênh rạch có chức năng điều hoà, có đa dạng sinh học, lịch sử, văn hoá, tín ngưỡng không được san lấp, được công bố và bảo vệ; 100% khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung, 40%-45% lượng nước thải tại các đô thị từ loại 2 trở lên và 25% - 30% lượng nước thải tại các đô thị từ loại 5 trở lên được thu gom và xử lý đạt.

Tầm nhìn đến 2050, quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai phải đảm bảo điều hoà, phân phối nguồn nước, đảm bảo an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với các điều ước



quốc tế, hợp tác song phương, đa phương liên quan đến tài nguyên nước mà Việt Nam đã tham gia, giảm thiểu tác hại do nước gây ra, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo phương thức trực tuyến trên cơ sở quản trị thông minh; Phục hồi các khu vực bị suy giảm mực nước dưới đất quá mức, các dòng sông, kênh, rạch bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng; ...

Nội dung quy hoạch bao gồm: Chức năng nguồn nước; Quản lý, điều hoà, phân phối nguồn nước góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước cho các mục đích khai thác, sử dụng và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong vùng quy hoạch; Quản lý khai thác, sử dụng nguồn nước mặt bảo đảm dòng chảy tối thiểu trên sông; Các công trình khai thác, sử dụng nước trên sông, đoạn sông, kênh, rạch (trừ hồ chứa, đập dâng) và tầng chứa nước bảo đảm không vượt quá lượng nước có thể khai thác và ngưỡng giới hạn khai thác quy định; Nguồn nước dự phòng cấp cho sinh hoạt tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước; Công trình đập, hồ chứa, công trình điều tiết, tích trữ nước, phát triển nguồn nước; Bảo vệ tài nguyên nước; Phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ; Phòng, chống ngập lụt,

sụt, lún mặt đất và xâm nhập mặn nước dưới đất; Kiểm soát, nâng cao hiệu quả các công trình chuyển nước lưu vực sông hiện có trong vùng quy hoạch (từ hồ Đơn Dương sang tỉnh Ninh Thuận; từ hồ Đại Ninh sang tỉnh Bình Thuận; từ hồ Phước Hòa sang hồ Dầu Tiếng; từ hồ Dầu Tiếng sang tỉnh Long An), nhằm đảm bảo giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến hạ du lưu vực chuyển nước, tăng cường hiệu quả sử dụng nước, đảm bảo công bằng hợp lý đối với các lưu vực nhận nước và phù hợp với khả năng thực tế của nguồn nước, nhu cầu khai thác, sử dụng nước và Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai; Giám sát tài nguyên nước và khai thác, sử dụng nước.

Về giải pháp thực hiện Quy hoạch, tiếp tục thực hiện giải pháp về pháp luật, chính sách đã được đề ra theo Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, nghiên cứu, bổ sung các chính sách đặc thù (nếu có) đối với vùng quy hoạch này; Điều hoà, phân phối, phát triển, bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tái sử dụng nước góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước; Phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra; Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế.



Lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và gửi lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động (các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước).

Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 27 tháng 11 năm 2023, thay thế Luật Tài nguyên nước năm 2012. Luật có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 với nhiều nội dung mới liên quan đến bốn nhóm chính sách (Bảo đảm an ninh nguồn nước; xã hội hóa ngành nước; kinh tế tài nguyên nước; bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra).

Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết 20 nội dung, cụ thể gồm: Khoản 9 Điều 7 (Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia); Khoản 5 Điều 9 (Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước); Khoản 6 Điều 10 (Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước); Khoản 5 Điều 17 (Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh; quy định danh mục lưu vực sông liên tỉnh phải lập quy hoạch); Khoản 6 Điều 19 (Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh); Khoản 9 Điều 23 (Hành lang bảo vệ nguồn nước); Khoản 4 Điều 30 (Ngưỡng khai thác nước dưới đất); Khoản 9 Điều 31 (Bảo vệ nước dưới đất); Khoản 8 Điều 35 (Điều hòa, phân phối tài nguyên nước); Khoản 3 Điều 37 (Chuyển nước lưu vực sông); Khoản 10 Điều 38 (Quy trình vận hành đập, hồ chứa, liên hồ chứa); Khoản 3 Điều 51: Chính phủ quy định đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước và lộ trình thực hiện; Khoản 9 Điều 52 (Quy định chung về việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai

thác, sử dụng tài nguyên nước); Khoản 5 Điều 53 (Thẩm quyền, trình tự, thủ tục kê khai, đăng ký, cấp phép); quy định trình tự, thủ tục kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; Khoản 10 Điều 63 (Phòng, chống hạn hán, thiếu nước, lũ, lụt, ngập úng nhân tạo); Khoản 6 Điều 66 (Phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ); Khoản 6 Điều 69: Chính phủ quy định chi tiết việc nộp, miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Khoản 3 Điều 70 (Dịch vụ về tài nguyên nước); Khoản 5 Điều 71 (Hạch toán tài nguyên nước); Khoản 5 Điều 81: Chính phủ quy định chi tiết việc điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra; quy định tổ chức và hoạt động của tổ chức lưu vực sông.

Trong số các quy định nêu trên, các quy định về hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (khoản 5 Điều 31; khoản 9 Điều 52; khoản 5 Điều 53; khoản 6 Điều 69) được quy định ở nghị định khác do đây là những quy định về điều kiện năng lực, cấp phép, cấp quyền khai thác tài nguyên nước, nội dung điều chỉnh rộng, đa dạng, phức tạp nên Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị được quy định tại Nghị định riêng.

Để bảo đảm Luật tài nguyên nước được triển khai thi hành ngay sau khi có hiệu lực, việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước là hết sức cần thiết. ❖

Nguồn: DWRM

Công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng của các công trình thủy lợi, thủy điện

Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành vừa ký ban hành Quyết định số 154/QĐ-BTNMT ngày 17/1/2024 về việc Công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng của các công trình thủy lợi, thủy điện.

Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu 725 hồ chứa, đập dâng của 644 công trình thủy lợi, thủy điện, cụ thể:

Công trình thủy điện gồm: 685 hồ chứa, đập dâng của 607 công trình.

Công trình thủy lợi gồm: 40 hồ chứa, đập dâng của 37 công trình.

Tại Quyết định cũng quy định rõ trách nhiệm trong theo dõi, giám sát và công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ

chứa, đập dâng.

Theo đó, trách nhiệm của Cục Quản lý tài nguyên nước: Kiểm tra, giám sát việc bảo đảm dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng; xử lý vi phạm đối với hành vi không bảo đảm dòng chảy tối thiểu theo quy định; Định kỳ rà soát, cập nhật, tổng hợp và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2064/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng của các công trình thủy lợi, thủy điện. ❖

Nguồn: DWRM



Lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và gửi lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động (các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước).

Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 27 tháng 11 năm 2023, thay thế Luật Tài nguyên nước năm 2012.

Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết 20 nội dung, tuy nhiên để bảo đảm cho công tác tổ chức thực hiện, cụ thể gồm: Theo nội dung của Luật, có 13 điều Quốc hội trực tiếp giao cho Chính phủ quy định chi tiết, cụ thể như sau: Khoản 9 Điều 7 (Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia); Khoản 5 Điều 9 (Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước); Khoản 6 Điều 10 (Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước); Khoản 5 Điều 17: Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh; quy định danh mục lưu vực sông liên tỉnh phải lập quy hoạch; Khoản 6 Điều 19 (Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh); Khoản 9 Điều 23 (Hành lang bảo vệ nguồn nước); Khoản 4 Điều 30 (Ngưỡng khai thác nước dưới đất); Khoản 9 Điều 31 (Bảo vệ nước dưới đất); Khoản 8 Điều 35 (Điều hòa, phân phối tài nguyên nước); Khoản 3 Điều 37 (Chuyển nước lưu vực sông); Khoản 10 Điều 38 (Quy trình vận hành đập, hồ chứa, liên hồ chứa); Khoản 3 Điều 51: Chính phủ quy định đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước và lộ trình thực hiện; Khoản 9 Điều 52 (Quy định chung về việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước); Khoản 5 Điều 53 (Thẩm quyền, trình tự, thủ tục kê khai, đăng ký, cấp phép); quy định trình tự, thủ tục kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; Khoản 10 Điều 63 (Phòng, chống hạn hán, thiếu nước, lũ, lụt, ngập úng nhân tạo); Khoản 6 Điều 66 (Phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ); Khoản 6 Điều 69: Chính phủ quy định chi tiết việc nộp, miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Khoản 3 Điều 70 (Dịch vụ về tài nguyên nước); Khoản 5 Điều 71 (Hạch toán tài nguyên nước); Khoản 5 Điều 81: Chính phủ



quy định chi tiết việc điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra; quy định tổ chức và hoạt động của tổ chức lưu vực sông.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, các nội dung giao Chính phủ hướng dẫn tại nghị định này chủ yếu liên quan về thủ tục hành chính, điều kiện năng lực, dịch vụ tài nguyên nước, các nội dung điều chỉnh rộng, đa dạng, phức tạp và liên quan đến tổ chức, cá nhân, đặc biệt là việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho tổ chức, cá nhân, vì vậy các quy định về hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (khoản 3 Điều 31; khoản 9 Điều 52; khoản 5 Điều 53; khoản 6 Điều 69 Luật tài nguyên nước) được quy định ở nghị định này, các nội dung khác giao Chính phủ hướng dẫn sẽ quy định ở Nghị định hướng dẫn chi tiết một số điều luật tài nguyên nước.

Để bảo đảm Luật tài nguyên nước được triển khai thi hành ngay sau khi có hiệu lực, việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định chi tiết chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là hết sức cần thiết. ❖



BỘ TN&MT triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và NQ 02/NQ-CP của Chính phủ

Chiều 12/1/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tổ chức Hội nghị Triển khai Chương trình hành động của ngành Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cùng các Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa; Trần Quý Kiên; Lê Công Thành; Lê Minh Ngân chủ trì Hội nghị.

Để thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Bộ TN&MT đã đề ra Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường đồng thời yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nâng cao tinh thần trách nhiệm, tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được đặt ra.

Theo Chương trình hành động, các mục tiêu của Bộ TN&MT cần phấn đấu hoàn thành như hoàn thành trình Chính phủ dự án Luật Địa chất và Khoáng sản; ban hành các văn bản dưới Luật giải quyết các vướng mắc đặt ra từ thực tiễn,...

Tiếp tục đơn giản hóa 15-20% thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ thủ tục trong lĩnh vực TN&MT theo mục tiêu đặt ra; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; thực hiện cung cấp dịch vụ công thiết yếu như cấp giấy chứng nhận khi thực hiện các quyền theo hình thức trực tuyến ở 63/63 tỉnh thành phố. Thường xuyên thực hiện liên thông các thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, phấn đấu đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, tập trung, kết nối liên thông giữa các ngành; hoàn



Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cùng các Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa; Trần Quý Kiên; Lê Công Thành; Lê Minh Ngân chủ trì Hội nghị

thành xây dựng cơ sở dữ liệu ở 530 đơn vị hành chính cấp huyện; vận hành cổng thông tin địa lý quốc gia, dữ liệu quan trắc, điều tra cơ bản TN&MT.

Chương trình hành động cũng đặt ra mục tiêu cải thiện chỉ số thành phần môi trường: 95% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến; khoảng 700 hồ chứa thủy điện, thủy lợi được xác định và công bố dòng chảy tối thiểu sau đập; 20% số trạm quan trắc khí tượng thủy văn được tự động hóa để từng bước hình thành mạng lưới quan trắc KTTV hiện đại và tự động hoàn toàn, kết nối, chia sẻ số liệu với các nước trong khu vực, trên thế giới; 100% thiên tai bão, lũ, được giám sát, dự báo, cảnh báo kịp thời, đủ độ tin cậy; hình thành mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn kết nối trong lưu vực sông Mê Công; tăng cường năng lực giám sát môi trường, khí tượng thủy văn;....

Ngoài ra, tiếp tục phấn đấu để nâng xếp hạng chỉ số Chất lượng môi trường lên 10 bậc; Nâng xếp hạng chỉ số Đăng ký tài sản trong xếp hạng Quyền tài sản của Liên minh quyền tài sản lên ít nhất 02 bậc.

Tại Hội nghị, lãnh đạo các đơn vị Vụ Kế hoạch tài chính; Vụ Pháp chế; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Chuyển đổi số và Dữ liệu thông tin Tài nguyên môi trường; Thanh tra Bộ đã báo cáo những khó khăn trong quá trình triển khai, những vướng mắc từ thực tiễn, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp cũng như có những đề xuất để các đơn vị chuyên môn trong Bộ phối hợp và lãnh đạo Bộ tháo gỡ.

Trên cơ sở những ý kiến của các đơn vị chuyên môn, các Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Trần Quý Kiên, Thứ trưởng Lê Công Thành và Thứ trưởng Lê Minh Ngân cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế và gợi ý một số nhiệm vụ để cùng thực hiện.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, năm



2024 được Chính phủ xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP là năm bút phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, tạo động lực cho các năm tiếp theo để thực hiện thành công các mục tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025.

Bộ trưởng yêu cầu các đồng chí lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ cần bám sát các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, cụ thể hóa để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể năm 2024 với chủ đề: "Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững" và "05 quyết tâm"; "06 quan điểm, định hướng chỉ đạo điều hành" đã được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ của Chính phủ và các địa phương mới đây.

Theo Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh, những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra cho năm 2024 là rất nặng nề nhưng cũng



Toàn cảnh Hội nghị.

rất vẻ vang, có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình hành động của ngành Tài nguyên và môi trường thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bộ trưởng đề nghị các đồng chí lãnh đạo Bộ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quán triệt tinh thần hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả trong toàn hệ thống cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản

lý; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, chỉ đạo điều hành quyết liệt, hiệu quả.

Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh mong muốn và tin tưởng rằng: cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ sẽ tiếp tục phát huy những kết quả, thành tích nổi bật đã đạt được trong năm 2023, tổ chức thực hiện, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, giải pháp đã được cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch công tác năm. ❖

Nguồn: DWRM

Cục Quản lý tài nguyên nước tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình hành động của Ngành tài nguyên và môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ

Ngày 15/01, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình hành động của Ngành tài nguyên và môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Đồng chí Châu Trần Vĩnh - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ, Bí thư Đảng ủy Cục, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì hội nghị.

Cùng dự Hội nghị có các Phó Cục trưởng: Nguyễn Minh Khuyển, Ngô Mạnh Hà, Nguyễn Hồng Hiếu; các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng ủy Cục, cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý

tài nguyên nước.

Tại Hội nghị, Trưởng các đơn vị trực thuộc Cục đã báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao, những khó khăn trong quá trình triển khai, những vướng mắc từ thực tiễn, trên cơ

sở đó đề ra những giải pháp và đề xuất để các đơn vị trong Cục phối hợp và lãnh đạo Cục tháo gỡ nhằm triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2024.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bí thư



Đảng ủy Châu Trần Vĩnh cho biết, năm 2024 được Chính phủ xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP là năm bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, tạo động lực cho các năm tiếp theo để thực hiện thành công các mục tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025.

Theo đó, Bí thư Đảng ủy Châu Trần Vĩnh yêu cầu Lãnh đạo Cục, Trưởng các đơn vị trực thuộc Cục cần bám sát các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường để cụ thể hóa, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể năm 2024. Trong đó, Đảng ủy Cục đề nghị Trưởng các đơn vị trực thuộc Cục quán triệt, quan tâm thực hiện nghiêm túc các giải pháp chủ yếu như sau:

Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Tiếp tục quán triệt, phổ biến cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; tiếp tục đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực thi hiệu quả Luật Tài nguyên nước.

Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ chuyển tiếp theo Chương trình công tác năm 2023 của Cục đảm bảo chất lượng nội dung và thời gian quy định, trọng tâm tập trung vào công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật lĩnh vực tài nguyên nước, trước mắt xây dựng dự thảo 02 Nghị định và 03 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2023; xây dựng Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông: Cà, Ba, Trà Khúc, Vu Gia - Thu Bồn, Kôn - Hà Thanh. Lập và phối hợp lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba, Cà, Trà Khúc, Vu Gia - Thu Bồn, Kôn - Hà Thanh trình Chính phủ phê duyệt. Đôn đốc, triển



khai, thực hiện các Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng, Sê San, Cửu Long, Đồng Nai, Hương, Mã.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và cụ thể hóa các nội dung của theo chức năng, nhiệm vụ của Cục, trọng tâm cụ thể hóa các nội dung Chương trình hành động của Bộ, các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ để xây dựng và hoàn thiện trình Cục trưởng ban hành Chương trình công của Cục, của Cục trưởng năm 2024; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình công tác với phương châm quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được đặt ra.

Đồng thời, Trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để đăng ký nhiệm vụ với Cục trưởng thể hiện bằng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cá nhân năm 2024 để triển khai thực hiện nhiệm vụ và làm cơ sở để thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2024.

Tăng cường làm việc với các địa phương, đặc biệt trong việc trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho các địa phương trong thực thi Luật và công tác quản lý tài nguyên nước;...

Đối với công tác xây dựng Đảng, Bí thư Đảng ủy Châu Trần Vĩnh đề nghị cấp ủy, Chi bộ trực thuộc tăng cường nâng cao năng lực, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy các cấp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong cơ quan; phát huy trí tuệ tập thể, tiềm lực chuyên môn của từng cán bộ, đảng viên.

Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; quản lý, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên về phẩm chất, năng lực và phương pháp làm việc; Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch và tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của cấp ủy các cấp.

Cùng với đó, tiếp tục duy trì nề nếp sinh hoạt chi bộ định kỳ, đặc biệt sinh hoạt chuyên đề theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng và chế độ phê bình, tự phê bình của đảng viên.

Cũng tại Hội nghị, Bí thư Đảng ủy Châu Trần Vĩnh đề nghị các đồng chí Lãnh đạo Cục, Trưởng các đơn vị trực thuộc Cục quán triệt tinh thần hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả trong toàn hệ thống cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, chỉ đạo điều hành quyết liệt, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao; có tinh thần đoàn kết, phối hợp và trách nhiệm trong công việc; tổ chức thực hiện, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, giải pháp đã được cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch công tác năm 2024. ❖

Nguồn: DWRM



Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Mã, sông Hương và sông Đồng Nai

Chiều ngày 09/1, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội nghị công bố “Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” đối với 3 lưu vực sông, bao gồm: Sông Mã, sông Hương và sông Đồng Nai. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

Tại Hội nghị, ông Tống Ngọc Thanh - Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia đã giới thiệu toàn văn 3 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định 20/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mã thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 21/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 22/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo ông Tống Ngọc Thanh, mục tiêu của việc lập quy hoạch tổng hợp 3 lưu vực sông Mã, Hương, Đồng Nai nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông và toàn vùng quy hoạch; tích trữ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước một cách công bằng, hợp lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái. Quy hoạch cũng nhằm bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và tác hại do nước gây ra, có lộ trình phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đặc biệt, các quy hoạch trên được kỳ vọng sẽ từng bước thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia trên cơ sở xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin tài nguyên môi trường và các ngành có khai thác, sử dụng nước.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh nhấn mạnh, việc các Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mã, sông Hương và sông Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sẽ đánh dấu một bước quan trọng trong công tác quản lý tài nguyên nước, đặc biệt là khi Luật Tài nguyên nước đã được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2023. Những quy Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông này sẽ là căn cứ quan trọng, phục vụ rất đặc lực cho công tác quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phòng chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trên các lưu vực sông nhằm hướng tới, tài nguyên nước



Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

các lưu vực sông được quản lý, bảo vệ như tài sản công và đúng với giá trị của tài nguyên nước trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trên 3 lưu vực sông.

Để bảo đảm các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mã, sông Hương và sông Đồng Nai được thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh đề nghị căn cứ vào những nội dung của Quy hoạch của các lưu vực sông, các đơn vị chuyên môn của Bộ TN&MT chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch và tổ chức thực hiện Quy hoạch; kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện và rà soát, điều chỉnh Quy hoạch theo quy định.

Với quan điểm tài nguyên nước được quản lý tổng hợp theo lưu vực sông, thống nhất về số lượng, chất lượng, giữa nước mặt và nước dưới đất, giữa thượng lưu và hạ lưu, liên vùng và giữa các địa phương trên cùng lưu vực, Bộ trưởng đề nghị các cơ quan quản lý của Bộ phải tăng cường hơn nữa phối hợp, kết hợp với các bộ, ngành, địa phương, phân định rõ trách nhiệm để việc quản lý tài nguyên nước sẽ đảm bảo được mục đích, yêu cầu của từng dòng sông, từng địa phương, đưa ra các giải pháp bảo vệ nguồn nước, cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm làm “sống lại các dòng sông chết”, từ đó sẽ đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội nhưng vẫn gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. ❖



Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, phát huy các nguồn lực tài nguyên cho phát triển kinh tế, xã hội

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, trong năm 2023, bám sát chỉ đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, toàn Ngành đã rất nỗ lực, quyết liệt trong giải quyết công việc, bảo đảm các hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, của Ngành được nhịp nhàng, thông suốt, đặc biệt trong bối cảnh Bộ có sự thay đổi, chuyển giao lãnh đạo. Nhiều kết quả quan trọng đã được lãnh đạo Đảng, Nhà nước ghi nhận và Nhân dân đánh giá cao.

Hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường ngày càng đồng bộ, thống nhất

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, huy động sự tham gia của toàn Ngành và các cơ quan trong hệ thống chính trị tích cực tổ chức tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/06/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức triển khai các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của Ngành.

Trên cơ sở tổng kết thi hành pháp luật, toàn Ngành tài nguyên và môi trường đã tập trung cao độ xây dựng, hoàn thiện các dự án: Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) và Luật Địa chất và Khoáng sản. Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội đã thông qua Luật Đất đai (sửa đổi). Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản đang tiếp tục được hoàn thiện để bảo đảm trình Chính phủ trình Quốc hội trong năm 2024.

Ngoài ra, với tinh thần cầu thị, Bộ Tài nguyên và Môi trường luôn hướng về địa phương, cơ sở, Bộ đã chủ động cùng với các địa phương nắm bắt các vướng mắc trong thi hành pháp luật đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành các văn bản để tháo gỡ. Chỉ đạo xây dựng các Nghị định hướng dẫn thi



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu chỉ đạo Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của ngành TN&MT sáng 31/12/2023

hành để bảo đảm hiệu lực thi hành đồng bộ, thống nhất với thời hiệu của Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) sau khi được ban hành.

Tại địa phương, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường tạo lập hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường ngày càng đồng bộ, thống nhất, đi vào cuộc sống.

Tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý

Bộ đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, các đơn vị trực thuộc theo Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 của Chính phủ. Sau khi kiện toàn, sắp xếp, tổ chức bộ máy của Bộ đã giảm mạnh đầu mỗi trung gian; giảm số lượng lớn lãnh đạo, quản lý và biên chế tham

muu tổng hợp, hỗ trợ phục vụ. Các địa phương đã kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường đảm bảo thống nhất quản lý của Ngành, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. **Cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính, chuyển đổi số**

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, Bộ đã đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ. Theo đó, trong tổng số 178 TTHC được rà soát, Bộ sẽ thực hiện bãi bỏ, đơn giản hóa 153/178 TTHC (đạt 85%). Chỉ số



cải cách hành chính của Bộ năm 2022 (Par-index) đạt 86.59/100 điểm xếp thứ 6 trên tổng số 17 các Bộ, cơ quan ngang bộ, tiếp tục duy trì thứ hạng so với năm 2021. Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Bộ năm 2023 đứng thứ 3/17 Bộ, ngành (có dịch vụ công).

Bộ đã vận hành các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, Ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến; nền tảng kết nối, tích hợp dữ liệu của Bộ đã tích hợp với nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia, với 240 dịch vụ, 10.878.577 giao dịch; số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nội bộ là 95.018 văn bản. Cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06/CP).

Toàn bộ 63/63 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai xây dựng CSDL, trên cả nước đã có CSDL của 450/705 huyện. Đã kết nối CSDL đất đai của 63/63 tỉnh, thành phố với CSDLQG về dân cư với 461/705 quận/huyện, 6.198/10.599 phường/xã, tổng số hơn 26 triệu thửa đất; cơ bản hoàn thành thí điểm làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai tại tỉnh Hà Nam và TP Hà Nội”.

Năm 2023, toàn ngành Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành 2020 cuộc thanh tra, kiểm tra, đối với 5.089 tổ chức, cá nhân. Xử phạt vi phạm hành chính 944 tổ chức, cá nhân với số tiền 135.156 triệu đồng, kiến nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước 68.8 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 382 ha đất. Công tác tiếp công dân được Bộ thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, bố trí cán bộ có chuyên môn, năng lực, tiếp công dân thường xuyên tại Địa điểm Tiếp công dân.

Chủ động tham gia hợp tác, đón đầu

các cơ hội từ xu thế phát triển

Bộ đã chủ động hội nhập với xu thế chung toàn cầu về môi trường, khí hậu; tham gia tích cực và đóng góp có trách nhiệm vào các nỗ lực chung toàn cầu về giải quyết các thách thức thời đại như biến đổi khí hậu, ô nhiễm nhựa, suy giảm đa dạng sinh học và hệ sinh thái; nắm bắt các cơ hội thúc đẩy hợp tác phát triển.

Tham mưu kịp thời cho Đảng, Quốc hội và Chính phủ triển khai thực hiện các cam kết quốc tế về môi trường, khí hậu, nhất là cam kết về mục tiêu phát thải ròng bằng “0”, chuyển đổi năng lượng công bằng, đổi mới cơ chế tài chính, tín dụng quốc tế cho phát triển bền vững. Chủ trì, phối hợp tham mưu Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, đặc biệt là Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng tham dự và đóng góp thực chất hiệu quả tại nhiều diễn đàn, sự kiện quốc tế quan trọng trong năm, nổi bật là Đoàn công tác của Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu tham dự Hội nghị COP28 tại Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE); Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7) mở rộng; Hội nghị rà soát toàn diện giữa kỳ việc triển khai các mục tiêu của Thập kỷ hành động “Nước vì sự phát triển bền vững” giai đoạn 2018-2028; ...

Chủ động thúc đẩy đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác về tài nguyên, môi trường và khí hậu với nhiều đối tác chiến lược, quan trọng, bao gồm: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Diễn đàn Kinh tế thế giới,... Kịp thời nắm bắt, tham mưu tham gia các sáng kiến quốc tế, khu vực về môi trường, khí hậu.

Cùng với đó, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ đã tập trung nghiên cứu và phát triển các nhiệm vụ phục vụ xây dựng văn bản pháp luật về tài nguyên và môi trường; ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực đất đai, đo đạc bản đồ và viễn thám, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng

thủy văn và biến đổi khí hậu, địa chất khoáng sản, biển và hải đảo và ứng dụng khoa học và công nghệ trong chuyển đổi số và chính phủ điện tử; đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực, các hướng công nghệ ưu tiên;...

Tập trung triển khai các chủ trương, giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, trong năm 2023, toàn Ngành đã tập trung triển khai thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông; thực hiện đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia. Tăng cường thực hiện công tác quản lý, thẩm định và hậu kiểm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất. Thực hiện giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đến nay 100% đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày; theo dõi, giám sát trực tuyến vận hành 90% hồ chứa thủy điện lớn; thực hiện phân bổ nguồn nước hợp lý cho các mục đích sử dụng nước. Thực hiện lập hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất²⁶; hầu hết các hồ thủy điện đang hoạt động (trên 1 triệu m³) đã và đang hoàn thành việc cắm mốc hàng lang.

Chủ động cấp nước sinh hoạt cho các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước, Bộ đã tổ chức thực hiện điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

Chủ động nghiên cứu đề xuất giải pháp tổng thể để thực hiện chủ trương, chính sách trong quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn nước sông Mê Công; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác về quản lý nguồn nước xuyên biên giới thông qua cơ chế hợp tác Ủy hội Mê Công quốc tế và các cơ chế hợp tác tiểu vùng khác. ❖



Họp Tổ soạn thảo Thông tư quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước

Ngày 25/1, tại Hà Nội, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến đã chủ trì cuộc họp Tổ soạn thảo Thông tư quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.

Tham dự cuộc họp có các thành viên Tổ soạn thảo là lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên nước của Bộ TN&MT.

Báo cáo tại cuộc họp, bà Trần Thị Thu Hằng, Phó trưởng phòng Lưu vực sông Hồng – Thái Bình cho biết, dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành khoản 1 Điều 9 và khoản 5 Điều 83 của Luật Tài nguyên nước về thẩm định và nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước.

Theo đó, dự thảo Thông tư gồm 4 Chương, 34 Điều, 03 phụ lục, trong đó: Chương I. Quy định chung; Chương II. Quy định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước;

Chương III. Thẩm định và nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; Chương IV. Điều khoản thi hành.

Tại cuộc họp, đại diện các đơn vị tham dự đã phát biểu ý kiến nhằm tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến đánh giá cao những ý kiến đóng góp của các thành viên Tổ soạn thảo. Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư, đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo để trình Bộ và đăng tải lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM

Khẩn trương hoàn thành Thông tư Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước 2023

Sáng 19/1, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước tổ chức cuộc họp Tổ soạn thảo Thông tư Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước 2023. Tham dự cuộc họp có các thành viên Tổ soạn thảo là lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên nước của Bộ TN&MT.

Báo cáo tại cuộc họp, Bà Nguyễn Thị Việt Hồng, Phó trưởng phòng Lưu vực sông Mê Công, Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 22, khoản 9 Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 26, khoản 8 Điều 31, khoản 3 Điều 39 của Luật Tài nguyên nước 2023 về phân vùng chức năng nguồn nước mặt; xác định dòng chảy tối thiểu; xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước 2023; Lập, điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; Bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

Đồng thời, quy định về nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước quốc gia; nội dung, biểu mẫu báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh, ngành, lĩnh vực; chuẩn dữ liệu đối với các thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước; chuẩn dữ liệu kết nối các thiết bị đo đạc, kết nối, truyền số liệu.

Theo đó, dự thảo Thông tư gồm 7 Chương, 59 điều, 04 phụ lục, trong đó: Chương I. Quy định chung; Chương II. Phân vùng chức năng nguồn nước mặt, xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Chương III. Xác định dòng chảy tối thiểu; Chương IV. Bảo vệ nước dưới đất; Chương V. Chuẩn dữ liệu tài nguyên nước; Chương VI. Biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước; Chương VII. Điều khoản thi hành.

Tại cuộc họp, đại diện các đơn vị tham dự đã phát biểu ý kiến nhằm tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà đánh giá cao những ý kiến đóng góp của các thành viên Tổ soạn thảo. Trên cơ sở các ý kiến tại cuộc họp, đề nghị tổ soạn thảo theo nghiên cứu, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện dự thảo để đăng tải lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [13]



Sẵn sàng đưa Luật Tài nguyên nước vào cuộc sống

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2023 đánh dấu một bước tiến rất lớn về tư duy, cách tiếp cận, thay đổi phương thức quản trị tài nguyên nước trong bối cảnh nguồn nước Việt Nam được đánh giá là “quá thừa, quá thiếu, quá bẩn” và bảo đảm tài nguyên nước được quản lý như tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý theo đúng tinh thần Hiến pháp năm 2013.

Để Bộ luật sửa đổi với nhiều nội dung mới, quan trọng thực sự đi vào đời sống xã hội, được người dân tiếp nhận và thực hiện, hiện nay, Bộ TN&MT đang khẩn trương hoàn thiện Dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật và xây dựng các văn bản dưới Luật.

Chia sẻ về quá trình chuẩn bị triển khai đưa Luật đi vào cuộc sống, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà cho biết, Cục đang tập trung nguồn lực xây dựng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật. Đến nay, về cơ bản Cục đã hoàn thành việc xây dựng dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước 2023 và dự

thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục trong kê khai đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước và thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Bên cạnh việc triển khai xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Cục Quản lý tài nguyên nước cũng đã lên kế hoạch phối hợp với các địa phương để tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến sâu rộng những điểm mới, quy định mới của Luật để góp phần nâng cao ý thức pháp luật của các tổ chức, cá nhân, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.

Cùng với đó, trong thời gian tới, Cục cũng sẽ xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia. Đây là nền tảng cơ bản để giúp các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách tại các địa phương có đầy đủ thông tin để ra quyết định điều hòa phân phối nguồn nước trên các lưu vực sông.

Hy vọng rằng, với Bộ luật quan trọng được ban hành, cùng những cố gắng, nỗ lực đưa Luật vào cuộc sống, thời gian tới, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước sẽ tiếp tục đáp ứng được yêu cầu mới, nhiệm vụ mới, phương thức quản lý mới với nguồn tài nguyên vô cùng quý giá này. ❖

Nguồn: DWRM

Cả nước có khoảng hơn 25.000 công trình khai thác, sử dụng nước đã được cấp phép

Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kể từ khi tổ chức triển khai thực hiện Luật tài nguyên nước 2012 và các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật, công tác quản lý tài nguyên nước đã đạt được một số kết quả nổi bật, đặc biệt là đã nâng cao ý thức trách nhiệm trong khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước tiếp tục được tăng cường hiệu lực, hiệu quả.

Công tác cấp phép về tài nguyên nước được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Đến nay, đã có khoảng hơn 25.000 công trình khai thác, sử dụng nước đã được quản lý từ Trung ương đến địa phương thông qua việc cấp phép. Trong đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp 1.787 giấy phép tài nguyên nước cho các tổ chức và cá nhân (113 giấy phép hành nghề khoan thăm dò khai thác nước dưới đất; 843 giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, nước biển; 149 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 277 giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất và 405 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước). Qua công tác thẩm định các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên nước, tính từ năm 2012, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thu gần 16 tỷ đồng nộp về ngân sách nhà nước. Ở địa phương, theo số liệu báo cáo tại 54 tỉnh, thành phố đã cấp 23.794 Giấy phép tài nguyên nước cho các tổ chức và cá nhân (577 giấy phép hành nghề khoan thăm dò

khai thác nước dưới đất; 1.890 giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, nước biển; 1.968 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 9.439 giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất và 9.920 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước).

Bên cạnh đó, để triển khai hiệu quả các quy định về việc thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, vừa bảo đảm khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ được nguồn nước, vừa bảo đảm được an sinh xã hội và bổ sung nguồn lực cho một số hoạt động bảo vệ nguồn nước, ngày 17/7/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 03 năm 2021.

Theo số liệu thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì tính đến ngày 30/11/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt được 995 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền gần 12.860 tỷ đồng; trong đó số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm 2023 là 1.351 tỷ đồng. Theo số liệu các Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của các tỉnh, thành phố gửi về Trung ương theo dõi, tính đến ngày 30/11/2023, các tỉnh đã phê duyệt được tổng số tiền trên 625 tỷ đồng. ❖

Nguồn: DWRM



Thúc đẩy nghiên cứu trong Chương trình IHP phục vụ triển khai Luật Tài nguyên nước

Nhằm chia sẻ kinh nghiệm của các nhà khoa học và đảm bảo gắn kết các chương trình thủy văn liên chính phủ (IHP) với việc triển khai Luật tài nguyên nước, mới đây, tại Hòa Bình, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (KTTVBĐKH) đã tổ chức Hội thảo “Thúc đẩy nghiên cứu trong chương trình IHP phục vụ triển khai Luật Tài nguyên nước”.

P hát biểu khai mạc hội thảo, PGS.TS. Phạm Thị Thanh Nga - Viện trưởng Viện KTTVBĐKH cho biết, Luật Tài nguyên nước 2023 đã bổ sung quy định tại Điều 26, trong đó quy định việc kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt. Ngoài ra, các quy hoạch có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh phải gắn với khả năng, chức năng nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu, không vượt quá ngưỡng khai thác nước dưới đất. Đẩy mạnh xây dựng nền tảng công nghệ số trong việc hỗ trợ các cơ quan quản lý trong quá trình quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước, vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, giảm thiểu tác hại do nước gây ra, đặc biệt khi xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước trên các lưu vực sông cũng được đặc biệt nhấn mạnh trong Luật Tài nguyên nước 2023.

Viện KTTVBĐKH với vai trò là đơn vị nghiên cứu nòng cốt của Bộ Tài nguyên và Môi trường về các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến các nội dung của Luật Tài nguyên nước, Hội thảo sẽ là cơ hội để các nhà khoa học chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi, truyền tải, phát triển các định hướng nghiên cứu trong thời gian tới để đảm bảo gắn kết các chương trình của IHP với việc triển khai Luật tài nguyên nước.

Tại hội thảo, các chuyên gia đã trình bày nhiều góc nhìn khác nhau để thúc đẩy nghiên cứu chương trình IHP triển khai Luật Tài nguyên nước. Trong đó, TS. Lương Hữu Dũng (Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Thủy văn và Hải văn) đã giới thiệu về Luật Tài nguyên nước 2023, những điểm mới trong luật.

TS. Đặng Quang Thịnh (Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu) đã giới thiệu tổng quan về Luật Tài nguyên nước 2023. Trong đó chỉ ra những điểm mới của Luật, một số điểm liên quan đến BĐKH của Luật Tài nguyên nước 2023 và định hướng triển khai.

Trong báo cáo “IHP9: Một số chương trình ưu tiên tại Việt Nam”, TS. Trần Thanh Thủy (Phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế) đã trình bày về một số chương trình IHP ưu tiên cần nghiên cứu tại Việt Nam như: Thúc đẩy, phát triển và áp dụng các công cụ, cách tiếp cận có cơ sở khoa học để quản lý nước bền vững, quản lý rủi ro thiên tai, giải quyết các thách thức về an ninh nước; Tăng cường quản trị nước để giảm nhẹ, thích ứng và chống chịu; Tiến hành nghiên cứu thủy văn sinh



PGS.TS. Phạm Thị Thanh Nga phát biểu khai mạc hội thảo

thái, đánh giá tác động của các giải pháp dựa vào tự nhiên và chu trình nước;...

TS. Nguyễn Đăng Mậu - Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện KTTVBĐKH, đã trình bày về nhu cầu nước đối với cây lúa và khả năng đáp ứng từ nước mưa tự nhiên. Trong đó chỉ ra các quy định của Luật Tài nguyên nước 2023 về bảo vệ chất lượng nguồn nước, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong sản xuất nông nghiệp; phương pháp tính nhu cầu tưới của cây lúa dựa trên mô hình Cropwat (FAO) và dự báo nhu cầu nước đối với cây trồng.

Báo cáo “Hiện trạng và các thách thức an ninh nguồn nước vùng hạ lưu Sông Cửu Long” của TS. Nguyễn Văn Hồng (Phân Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu) đã đi sâu phân tích hiện trạng và các thách thức an ninh nguồn nước vùng hạ lưu Sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu, kịch bản nước biển dâng, phát triển thượng nguồn, phát triển kinh tế - xã hội nội vùng. Đồng thời, đưa ra các đề xuất cho vùng ĐBSCL như: Chuyển đổi mô hình cây trồng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu; Xây dựng bộ chỉ số an ninh nguồn nước đa mục tiêu và riêng biệt cho toàn vùng ĐBSCL và từng vùng để phục vụ nhu cầu khác nhau; Xây dựng và vận hành công tác quan trắc, cảnh báo tài nguyên nước hệ thống phục vụ vận hành hệ thống thủy lợi vùng ĐBSCL;...

Sau phần trình bày của các chuyên gia, rất nhiều ý kiến thảo luận đã được đưa ra xoay quanh việc những phương án, đề xuất triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM



Ninh Thuận: Nhiều kết quả nổi bật năm 2023

Theo Báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) Ninh Thuận, năm 2023, ngành TN&MT tỉnh Ninh Thuận bám sát phương châm hành động của tỉnh “Đoàn kết, kỷ cương, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”. Ngành TN&MT đã nỗ lực phấn đấu và đạt được kết quả trong các lĩnh vực công tác.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đã thực hiện hiệu quả việc tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đối thoại về lĩnh vực TN&MT năm 2023 tại địa bàn các huyện, thành phố. Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; đã phối hợp với Hội Luật gia tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tổ chức tập huấn nghiệp vụ và đối thoại về lĩnh vực TN&MT.

Về công tác thanh tra, kiểm tra, toàn ngành TN&MT tỉnh Ninh Thuận đã tổ chức thực hiện hơn 41 cuộc thanh tra, kiểm tra cấp tỉnh và cấp huyện. Qua công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện 10 tổ chức, đơn vị vi phạm, nội dung vi phạm chủ yếu: về lĩnh vực môi trường, lĩnh vực đất đai.

Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường, tiếp tục theo dõi, giám sát, duy trì tỷ lệ 100% các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý: đạt 98,5% (kế hoạch đề ra 99%).

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, KTTV và ĐCKH, tham

muu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 về phê duyệt điều chỉnh tọa độ, vị trí mốc và phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 2437/KH-UBND ngày 15/6/2023 triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý, giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện; Kế hoạch số 4237/KH-UBND ngày 10/10/2023 về kiểm kê nguồn nước mặt trong tỉnh, giai đoạn đến năm 2025; Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 về ban hành kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến 2030.

Trong năm 2023, ngành TN&MT tỉnh Ninh Thuận đã tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành và tham mưu, đề xuất giải quyết các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Kết quả, đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực được phân công; công chức, viên chức, người lao động đã nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Đồng Nai: Năm 2023, nhiều kết quả tích cực về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, năm 2023, Sở TN&MT đã tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường (BVMT) và ứng phó với biến đổi khí hậu theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chương trình công tác của UBND tỉnh Đồng Nai.

Trong đó, Sở TN&MT đã tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Đề án Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, Kế hoạch BVMT năm 2023 và Chỉ thị về công tác quản lý, BVMT năm 2024; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, tổ chức kiểm tra thực tế tại 162 cơ sở theo Kế hoạch triển khai tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT và tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

Ngoài ra, Sở TN&MT Đồng Nai đã tăng cường quản lý tài nguyên nước, kiểm tra thực hiện các quy định pháp luật tài nguyên nước; tham mưu ban hành Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về tổng kết 10 năm thực hiện

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và tổ chức Hội nghị tổng kết theo quy định.

Đặc biệt, công tác cải cách hành chính đã đạt nhiều kết quả tích cực, nhất là giải quyết thủ tục hành chính đạt chỉ tiêu đề ra, nhiều mô hình đem lại hiệu quả tích cực. Qua đó, nâng cao sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp. Sở TN&MT còn tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính 18/93 thủ tục, đạt 19,35%, vượt chỉ tiêu 10%. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 vượt chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ giải quyết hồ sơ tổ chức và cá nhân đều đúng hạn trên 99%;... ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh: Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng đến quản trị thông minh tài nguyên nước

Chiều ngày 09/1, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước phối hợp với Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và Viện Khoa học tài nguyên nước tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của lĩnh vực tài nguyên nước. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh đã dự và chỉ đạo tại Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, trong những năm qua, nhận thức được tầm quan trọng của việc đoàn kết để phát huy sức mạnh của 4 đơn vị trong công tác quản lý tài nguyên nước. Tập thể lãnh đạo 4 đơn vị đã thống nhất và được sự đồng ý của lãnh đạo Bộ cho phép 4 đơn vị được tổ chức Hội nghị tổng kết thường niên chung cho cả lĩnh vực tài nguyên nước và đây là lần thứ 3, Hội nghị được tổ chức chung cho cả lĩnh vực.

Theo trưởng Châu Trần Vĩnh, năm 2023 là một năm rất đáng nhớ đối với lĩnh vực tài nguyên nước với dấu mốc quan trọng là Luật Tài nguyên nước 2023 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6, với 468/472 (đạt 94,74%) phiếu đồng thuận.

Với 10 chương, 86 Điều, Luật Tài nguyên nước 2023 với rất nhiều chính sách mới, quan trọng thể hiện qua 4 nhóm chính sách lớn là: Bảo đảm an ninh nguồn nước; xã hội hóa ngành nước; kinh tế tài nguyên nước và Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra. Trong đó, một trong những chính sách quan trọng mà lĩnh vực tài nguyên nước rất kỳ vọng và đã được Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh chỉ đạo sát sao, quyết liệt đó là cần phải luật hóa rõ đối tượng và phạm vi, cơ chế chính sách và đặc biệt là nguồn lực trong “phục hồi các dòng sông chết” để giải quyết vấn đề suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm các dòng sông ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, năm 2023, 5 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông tiếp tục được Thủ tướng Chính phủ ban hành; các nhiệm vụ Chính phủ, nhiệm vụ Bộ giao, các dự án, đề án, chương trình chuyên môn khác cũng đã được hoàn thành cơ bản đúng tiến độ và chất lượng; Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai hiệu quả; giải quyết thủ tục hành chính theo đúng trình tự, quy trình quy định; hợp tác quốc tế được tăng cường.

Những kết quả đạt được của lĩnh vực tài nguyên nước không thể thiếu sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Lãnh đạo Bộ và sự phối hợp của các đơn vị tham mưu trong Bộ TN&MT. Tất cả đã đóng góp rất hiệu quả vào kết quả công tác chung của lĩnh vực trong năm qua.

Báo cáo tổng kết tại Hội nghị, thay mặt bốn cơ quan, Chánh Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam Nguyễn Thị Thu Linh cho biết, năm 2023, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Bộ, sự quyết tâm của Lãnh đạo và tập thể cán bộ, viên chức, người lao động của 4 đơn vị



Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

ngành nước, toàn lĩnh vực đã tập trung nguồn lực, hoàn thành 100% khối lượng công việc theo chương trình công tác năm 2023.

Cụ thể, trong năm qua, các đơn vị lĩnh vực tài nguyên nước đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), 01 Nghị định, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 06 nhiệm vụ Chính phủ, 01 Thông tư sửa đổi một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên nước; 02 Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước của Bộ TN&MT để đảm bảo tính công khai minh bạch trong thực hiện cải cách hành chính; trình Bộ TN&MT ban hành 05 Kế hoạch triển khai các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước; thực hiện đúng tiến độ 08 dự án chuyển tiếp về điều tra, đánh giá và bảo vệ tài nguyên nước và tổ chức thực hiện 05 Quy hoạch theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác tổ chức cán bộ và kiện toàn bộ máy cũng được tập trung thực hiện hiệu quả. Các đơn vị theo quy định chức năng nhiệm vụ, và cơ cấu quyền hạn đã giảm 7 đầu mối trực thuộc. Các đơn vị đã ứng dụng hiệu quả hệ thống mạng thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành. Đặc biệt, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Năm 2023, công tác hợp tác quốc tế của lĩnh vực tài nguyên nước tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ hợp tác và hội nhập quốc tế, bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao. Với vai trò là Trưởng nhóm tài



nguyên nước của ASEAN tại Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước đã phối hợp với các đơn vị tích cực tham gia vào các hoạt động hợp tác ASEAN về tài nguyên nước như tham gia hội nghị, hội thảo và đóng góp ý kiến chuyên môn cho các hoạt động trong nhóm.

Cùng với đó, các nội dung hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các đối tác phát triển như Ngân hàng Thế giới, Úc, Hà Lan, Phần Lan, Ý, Hàn Quốc, Nhật Bản, v.v đã và đang được triển khai hiệu quả, tích cực.

Về kết quả công tác quản lý tài nguyên nước ở địa phương, Chánh Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam Nguyễn Thị Thu Linh cũng cho biết, trong năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố cũng đã tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành 122 văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành để tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn; đã có 22/63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã được phê duyệt quy hoạch tỉnh; 05/63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã được phê duyệt Kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước; có 50/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phê duyệt, công bố danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh; 49/63 tỉnh, thành phố đã công bố danh mục nguồn nước cần phải lập hành lang bảo vệ; có 38/63 tỉnh, thành phố đã phê duyệt danh mục nguồn nước nội tỉnh; có 26/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện phê duyệt, công bố Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh theo quy định; có 33/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện việc phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh lấy nước sinh hoạt cho các công trình thuộc đối tượng trên địa bàn tỉnh.

Tại Hội nghị, lãnh đạo 4 đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên nước đã phát biểu ý kiến làm rõ hơn các nội dung của báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 lĩnh vực tài nguyên nước. Bên cạnh đó, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ tham dự Hội nghị cũng đã phân tích, nêu nhiều giải pháp để các



Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh chụp ảnh lưu niệm với Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT

đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên nước thực hiện tốt hơn nữa công tác năm 2024.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh ghi nhận, biểu dương và chúc mừng kết quả, thành tích mà 4 đơn vị lĩnh vực tài nguyên nước đã đạt được trong năm 2023. Trong đó đã làm tốt các thủ tục hành chính, tham mưu, tổ chức phối hợp tốt nhiệm vụ hợp tác quốc tế, phối hợp tốt với các đơn vị trong và ngoài Bộ. Đặc biệt, Bộ trưởng đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các đơn vị lĩnh vực tài nguyên nước trong việc hoàn thành xây dựng dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) và được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6 với số phiếu đồng thuận cao.

Trên cơ sở các kết quả mà lĩnh vực tài nguyên nước đã đạt được trong năm 2023, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh đề nghị các đơn vị lĩnh vực tài nguyên nước trong năm 2024 cần tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết giữa các đơn vị, thống nhất trong công tác quản lý để đảm bảo hiệu quả công việc được giao.

Trước mắt, các đơn vị cần tích cực phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Tài nguyên nước năm 2023 đảm bảo tiến độ và chất lượng; tập trung hoàn thiện xây dựng các chính sách pháp luật với tầm nhìn tư duy chiến lược, lâu dài để đưa ra mục tiêu phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Cùng với đó, Bộ trưởng yêu cầu các đơn vị trong lĩnh vực tài nguyên nước cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nghiêm chỉnh chấp hành để phòng

chống tiêu cực, tham nhũng.

Là một lĩnh vực quản lý rộng, liên ngành, liên địa phương, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh yêu cầu các đơn vị trong lĩnh vực tài nguyên nước, cần đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước "sống, đủ, sạch"; tận dụng "cánh tay nối dài" ở các địa phương để nâng cao công tác quản lý trên cơ sở quản trị thông minh tài nguyên nước. Tăng cường công tác quan trắc, giám sát để phòng ngừa các trường hợp vi phạm về pháp luật tài nguyên nước.

Bộ trưởng cũng đề nghị lãnh đạo 4 đơn vị lĩnh vực tài nguyên nước tiếp tục tham mưu, đề xuất cho lãnh đạo Bộ TN&MT các vấn đề phối hợp trong công tác kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn đạt hiệu quả cao nhất.

Các cơ quan nghiên cứu cần chủ động để hợp tác song phương, đa phương với các đối tác quốc tế, các nhà khoa học trong và ngoài nước để chia sẻ thông tin, kiến thức, xây dựng các quy hoạch, chiến lược phát triển vận hành các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước...

Bên cạnh công tác chuyên môn, thông qua kênh truyền thông, báo chí, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cũng kêu gọi cộng đồng, mỗi người dân và doanh nghiệp cùng chung tay bảo vệ tài nguyên nước thông qua việc sử dụng nước trách nhiệm, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và bền vững về lâu dài. ❖



Việt Nam - Pháp: Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

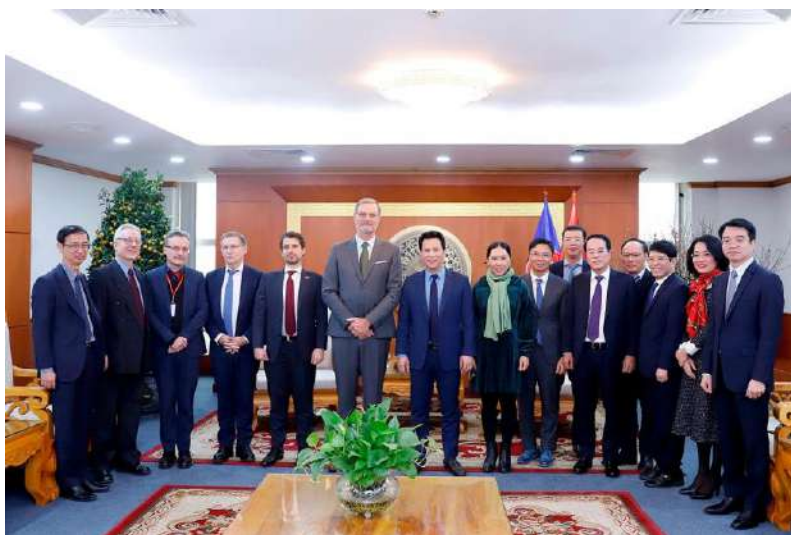
Sáng 29/1, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh đã có buổi tiếp và làm việc với ông Olivier Brochet Đại sứ Cộng hòa Pháp và ông Hervé Conan Giám đốc Cơ quan Phát triển Pháp AFD đến thăm và làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tại buổi làm việc, hai bên cùng nhau trao đổi về các chương trình nghiên cứu, tham vấn chính sách, phối hợp triển khai các dự án, chia sẻ thông tin phát triển kinh tế xã hội gắn với thích ứng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường...

Trao đổi với Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh, đại sứ Olivier Brochet cho biết hiện nay lãnh đạo cấp cao của hai quốc gia có nhiều cuộc gặp gỡ, trao đổi, do đó Đại sứ cho rằng đây là cơ hội để các cơ quan chuyên môn cùng nhau xây dựng các chương trình để tăng cường mạnh mẽ hơn nữa mối quan hệ song phương giữa Pháp và Việt Nam.

Đánh giá cao Bộ Tài nguyên và Môi trường có những tham mưu để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có những cam kết mạnh mẽ tại COP 26 đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050; công bố Kế hoạch Huy động nguồn lực Chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) của Việt Nam tại COP28 cùng các hoạt động nỗ lực giảm nhẹ, thích ứng, tăng trưởng xanh của Việt Nam trong thời gian qua... Đại sứ Olivier Brochet cho biết, Chính phủ Pháp sẽ cam kết hỗ trợ Việt Nam để thực hiện các mục tiêu trên vừa giải quyết vấn đề trọng tâm của toàn cầu là thích ứng với biến đổi khí hậu vừa không cản trở các chính sách phát triển của các nước phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng.

Bên cạnh việc đồng hành của Chính phủ Pháp, hiện nay thông qua Cơ quan phát triển Pháp AFD, có một nguồn lực hỗ trợ lớn lên tới hơn 500 triệu EUR để hỗ trợ Việt Nam triển khai các dự án về thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ ô nhiễm biển... Bên cạnh những chương trình phối hợp đã có, trong thời gian tới, Chính phủ Pháp mong muốn có thêm các chương trình hợp tác với Chính phủ Việt Nam



Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh chụp ảnh lưu niệm với Đoàn công tác của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam

nói chung và Bộ Tài nguyên và Môi trường nói riêng trong đó có chương trình Huy động nguồn lực Chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP); chương trình xây dựng công cụ tài chính về thị trường các bon; hợp tác về các chương trình bảo tồn đa dạng sinh học; đánh giá ô nhiễm các dòng sông; khai thác bền vững các loại khoáng sản...

Trao đổi với Đại sứ Cộng hòa Pháp Olivier Brochet và ông Hervé Conan Giám đốc Cơ quan Phát triển Pháp, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, hiện nay Chính phủ Việt Nam không chỉ đưa ra các cam kết mà đã và đang triển khai các chương trình hành động theo lộ trình cam kết để hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, với quan điểm không đánh đổi kinh tế lấy môi trường và phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu của Chính phủ, trong các dự án Luật mà Bộ Tài

nguyên và Môi trường xây dựng được Quốc hội thông qua mới đây như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), hay quy hoạch Không gian Biển Quốc gia đang xây dựng cũng đã thể hiện sự quyết tâm rất lớn của Chính phủ Việt Nam trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên trên toàn lãnh thổ Việt Nam và mong muốn đạt được mục tiêu 30% diện tích đất liền và 30% diện tích vùng biển được bảo vệ...

Tuy nhiên, để đạt được những mục tiêu đó cần có sự đồng hành của quốc tế, trong đó có Chính phủ Pháp, Bộ trưởng đề nghị Đại sứ sẽ báo cáo Chính phủ Pháp và trao đổi với các Bộ, ngành của Pháp để có những hỗ trợ kỹ thuật, tài chính để hỗ trợ Việt Nam giải quyết ô nhiễm môi trường, đặc biệt chống ô nhiễm môi trường biển, ô nhiễm môi trường không khí; quản lý tài nguyên nước; hỗ trợ Việt Nam thực hiện JETP; khai thác và chế biến tài nguyên khoáng sản một cách bền vững ...❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Đảm bảo an ninh nguồn nước và phục hồi hệ sinh thái tại lưu vực sông Hồng - Thái Bình

Ngày 10/1, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước phối hợp với Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) tổ chức cuộc họp tham vấn chuyên gia Dự án “Nâng cao an ninh nguồn nước, đa dạng sinh học và sinh kế thích ứng thông qua quản lý tổng hợp tài nguyên nước và phục hồi hệ sinh thái tại lưu vực sông Hồng - Thái Bình” (GEF8). Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, các chuyên gia thực hiện dự án đã trình bày các nội dung chính của dự thảo văn kiện dự án như mục tiêu dự án, các chỉ số, hoạt động và kế hoạch thực hiện. Đồng thời, nêu ra các vấn đề chính liên quan đến nguồn nước, hệ sinh thái, cộng đồng trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình; đề xuất các vấn đề ưu tiên và địa bàn dự kiến triển khai thí điểm.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đánh giá cao các hoạt động triển khai và dự thảo nội dung văn kiện dự án của nhóm chuyên gia thực hiện dự án trong thời gian qua.

Để đảm bảo hiệu quả và tính khả thi của dự án, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đề nghị, Văn kiện dự án cần bám sát mục tiêu mà dự án đã đề ra, sản phẩm đầu ra của dự án phải

rõ ràng và mang tính ứng dụng cao, có ý nghĩa và mang lại lợi ích cho người dân tại vùng dự án; đặc biệt là hỗ trợ, đóng góp vào việc thực thi, triển khai Chương 3 của Luật Tài nguyên nước 2023 về bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước. Theo đó, cần có định hướng ý tưởng triển khai, nghiên cứu và đề xuất các mô hình cộng đồng về bảo vệ, quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước hiệu quả hướng đến việc thay đổi nhận thức, tư duy thông qua các giải pháp về quản lý tổng hợp tài nguyên nước và khơi dậy phong trào phục hồi hệ sinh thái tại lưu vực sông Hồng - Thái Bình; xây dựng các điển hình chia sẻ kinh nghiệm, nguồn lực, tạo mối liên kết cộng đồng, địa phương tham gia bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước;... ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Tham vấn chính sách về giá dịch vụ thủy lợi

Ngày 24/1, tại Hà Nội, Bộ Tài chính phối hợp với Cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tổ chức hội thảo tham vấn chính sách liên quan đến giá dịch vụ thủy lợi.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tài chính Lê Tấn Cận cho biết, ngày 19/6/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Giá số 16/2023/QH15 và có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024. Luật này bổ sung thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và một số nội dung khác liên quan đến nguyên tắc, căn cứ, thẩm quyền định giá. Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ với hệ thống pháp luật về giá mới theo Luật Giá 2023, đáp ứng các yêu cầu từ thực tiễn, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2018/NĐ-CP là cấp bách.

Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Hoàng Hiệp cho biết, từ năm 2012, giá hỗ trợ cho công tác thủy lợi không thay đổi, nhưng giá nguyên liệu đầu vào theo thống kê đã tăng từ 1,5 đến 1,7 lần. Điều này gây ra nhiều khó khăn rất lớn cho ngành thủy lợi, nguồn thu của các công ty rất thấp, chi phí bảo trì hàng năm không đảm bảo,...

Từ đó, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp cho rằng, việc chuyển từ phí sang giá, tính đúng, tính đủ giá và tiền lệ phí rất quan trọng. Việc thay đổi hình thức hoạt động cung cấp sản

phẩm, dịch vụ thủy lợi từ cơ chế phí sang giá phù hợp với tình hình ngày càng phát triển của xã hội.

Giám đốc Quốc gia ADB tại Việt Nam Shantanu Chakraborty chia sẻ, việc tính giá dịch vụ thủy lợi giúp xúc tác đầu tư tư nhân trong thủy lợi nói riêng và nông nghiệp nói chung. Đồng thời, việc định giá có thể khuyến khích sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, thúc đẩy hệ thống tưới tiêu, phát triển bền vững. Ở chiều ngược lại sẽ tạo ra sự hấp dẫn cho khu vực đầu tư tư nhân.

Ngoài ra, cơ chế định giá, giá dịch vụ thủy lợi phù hợp có thể hạn chế biến đổi khí hậu thông qua ứng dụng nông nghiệp thông minh, tưới tiêu hiệu quả, giảm phát thải khí nhà kính,...

Tại Hội thảo, các đại biểu tham dự đã tập trung thảo luận về phương pháp tính giá, lộ trình tính đúng, tính đủ giá thủy lợi trong điều kiện của Việt Nam. Nhiều đại biểu địa phương kiến nghị sớm tính đúng, tính đủ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để có kinh phí dành cho bảo trì, sửa chữa lớn rất nhiều công trình thủy lợi xây dựng từ hàng chục năm trước. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Chủ đề Ngày Nước thế giới 2024: “Nước – Kiến tạo hòa bình”

Ngày nước Thế giới được tổ chức vào ngày 22 tháng 3 hàng năm kể từ năm 1993. Đây là hoạt động kỷ niệm thường niên của Liên Hợp Quốc tập trung vào vị trí và tầm quan trọng của nước đối với cuộc sống con người, sự phát triển bền vững của quốc gia, khu vực và toàn cầu. Qua đó, cùng nhau cam kết hành động để bảo vệ, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên quan trọng này không chỉ cho hiện tại mà cho cả các thế hệ mai sau.

Hàng năm, Ủy ban về nước của Liên Hợp Quốc (UN-Water) sẽ lựa chọn một chủ đề cụ thể cho Ngày nước Thế giới. Chủ đề Ngày nước Thế giới năm 2023 là “Thúc đẩy sự thay đổi”; chủ đề Ngày nước Thế giới năm 2024 là “Nước – Kiến tạo hòa bình”.

Chủ đề Ngày nước Thế giới năm 2024 là “Nước – Kiến tạo hòa bình” nhằm kêu gọi những hành động để giải quyết cuộc khủng hoảng nước toàn cầu; trọng tâm cốt lõi là hỗ trợ đạt được Mục tiêu Phát triển Bền vững 6: Nước và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030. Số liệu thống kê cũng cho thấy, hiện có 2,2 tỷ người đang sống không được tiếp cận với nước sạch. ❖



Nguồn: DWRM (Dịch)

Phát động chiến dịch hưởng ứng chủ đề Ngày Nước Thế giới 2024

Chủ đề Ngày Nước Thế giới 22 tháng 3 năm 2024 là “Nước – Kiến tạo hòa bình”, tập trung vào vai trò quan trọng của nước đối với sự ổn định và thịnh vượng của thế giới.

Khi nguồn nước đang bị khan hiếm hoặc bị ô nhiễm, hoặc khi mọi người không được tiếp cận một cách bình đẳng hoặc không có khả năng tiếp cận, căng thẳng có thể gia tăng giữa những cộng đồng và các quốc gia.

Hơn 3 tỷ người trên toàn thế giới phụ thuộc vào nguồn nước xuyên biên giới. Tuy nhiên, trong số 153 quốc gia có chung sông, hồ và tầng ngậm nước với các nước láng giềng, chỉ có 24 quốc gia báo cáo có thỏa thuận hợp tác về nguồn nước chung của họ.

Khi tác động của biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng và dân số toàn cầu tăng lên, chúng ta phải đoàn kết để bảo vệ và bảo tồn nguồn tài nguyên quý giá nhất của mình.

Bằng cách cùng nhau làm việc để cân bằng quyền con người và nhu cầu của mọi người, nước có thể là động lực ổn định và là chất xúc tác cho sự phát triển bền vững.

Ngày Nước Thế giới là một hoạt động kỷ niệm của Liên



hợp quốc do Ủy ban về nước của Liên Hợp Quốc (UN-Water) điều phối. Kể từ năm 1993, sự kiện này được tổ chức thường niên nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của nước; đồng thời, truyền cảm hứng và kêu gọi hành động để giải quyết các cuộc khủng hoảng nước và vệ sinh. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch)

Công đoàn, Đoàn thanh niên Cục Quản lý tài nguyên nước tham gia hiến máu tình nguyện Xuân Giáp Thìn năm 2024

Thực hiện Cuộc vận động hiến máu tình nguyện Xuân Giáp Thìn năm 2024 của Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, sáng ngày 17/1, tại Hà Nội, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Chương trình hiến máu nhân đạo "Giọt hồng Xuân Giáp Thìn 2024" với sự tham gia đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên công đoàn của các đơn vị thuộc Bộ TN&MT.

H hiến máu cứu người là nghĩa cử cao đẹp của các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Bộ TN&MT. Đây là hoạt động thường niên do Công đoàn, Đoàn Thanh niên Bộ TN&MT phát động, nhằm góp phần đẩy mạnh Phong trào "Hiến máu cứu người", đóng góp những giọt máu tình nghĩa giúp cứu sống những bệnh nhân cần máu.

Tham gia Ngày hội hiến máu tình nguyện năm 2023, Cục Quản lý tài nguyên nước có 26 công đoàn viên, đoàn viên thanh niên tham gia. Việc hiến máu tình nguyện không chỉ là một trong những hoạt động thiết thực, phát huy tinh thần tình

nguyện của mỗi cán bộ, đoàn viên, thanh niên, thể hiện nghĩa cử cao đẹp, tinh thần nhân văn mà còn là việc làm cần thiết, quan trọng để đảm bảo nguồn máu cho điều trị và cứu chữa bệnh trong cộng đồng.

Kết thúc Ngày hội hiến máu tại trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thu hút gần 400 người đăng ký tham gia, trong đó thu được là 333 đơn vị máu. Hy vọng những "giọt máu hồng nghĩa tình" của cán bộ, công chức, viên chức Bộ TN&MT sẽ góp phần mang đến phép màu cho người bệnh, mang lại một mùa xuân ấm áp yêu thương đến mỗi người. ❖

Một số hình ảnh tại Chương trình " Giọt hồng Xuân Giáp Thìn 2024 ":



Nguồn: DWRM